

NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC KỸ NĂNG MỀM TẠI CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG TRONG THỜI KỲ CÁCH MẠNG CÔNG NGHỆ 4.0

ThS. Lê Thị Hiếu Thảo

ThS. Lê Thị Lan Anh

Trường ĐH Bà Rịa – Vũng Tàu

1. Đặt vấn đề

Xuất phát từ yêu cầu thực tiễn trong việc nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo tại các trường đại học, cao đẳng chính quy. Trong đó, nâng cao giáo dục kỹ năng mềm (KNM) cho sinh viên ở các trường đại học, cao đẳng trong cả nước là vấn đề cấp thiết hiện nay. Vấn đề này đã được thực hiện từ sớm ở các nước trên thế giới, tuy nhiên, ở Việt Nam còn khá mới mẻ.

Theo thống kê của Viện Nghiên cứu Giáo dục Việt Nam năm 2009, cho thấy hơn 83% học sinh – sinh viên thiếu các KNM cần thiết để sống tích cực và làm việc hiệu quả. Điều này cũng lý giải phần nào thực trạng sống tiêu cực và thất nghiệp ngày càng cao của sinh viên sau khi ra trường. Việc giáo dục KNM tại các trường đại học cao đẳng còn một số hạn chế do một số nhân tố ảnh hưởng như chính sách của nhà trường đối với bộ môn KNM, nhận thức của sinh viên về tầm quan trọng của KNM dẫn đến ý thức của sinh viên trong việc rèn luyện KNM. Ngoài ra còn một số nhân tố khác như: chương trình giáo dục KNM, phương pháp giảng dạy, giảng viên giảng dạy, cơ sở vật chất và môi trường cho sinh viên rèn luyện kỹ năng.

Dựa trên nền tảng cơ sở lý thuyết, các yếu tố ảnh hưởng đến việc giảng dạy, học tập KNM và thực trạng giảng dạy KNM tại một số trường đại học – cao đẳng từ đó đưa ra một số giải pháp đề ứng dụng và phát triển hoạt động rèn luyện KNM trong đào tạo cho sinh viên theo hướng ứng dụng và quốc tế hóa gắn với nền công nghiệp 4.0.

Vậy kỹ năng mềm là gì?

2. Kỹ năng mềm

Theo Wikipedia: Kỹ năng là khả năng của con người trong việc vận dụng kiến thức để thực hiện một nhiệm vụ nghề nghiệp mang tính kỹ thuật, giải quyết vấn đề tổ chức, quản lý và giao tiếp...; là sự thành thạo, sự dễ dàng, khéo léo có được thông qua được đào tạo hoặc trải nghiệm. Có ba yếu tố cơ bản của kỹ năng đó là: kết quả, sự ổn định và hiệu quả [1].

Theo từ điển Tiếng Việt: Kỹ năng là khả năng vận dụng những kiến thức trong một lĩnh vực nào đó vào thực tế [2].

Trên cơ sở các khái niệm khác nhau về KNM kết hợp với mục tiêu, đối tượng, nội dung của hội thảo, tác giả đồng nhất với quan niệm cho rằng: *Kỹ năng mềm thuộc nhóm kỹ năng xã hội, là hệ thống những kỹ năng giúp cá nhân thiết lập và duy trì các mối quan hệ trong xã hội được chi phối bởi những yếu tố liên quan đến mặt cảm xúc, ngôn ngữ, thái độ nhằm thiết lập ra những mối quan hệ xã hội tích cực để các cá nhân đạt được hiệu quả cao và hạnh phúc trong học tập.*

3. Thực trạng giảng dạy KNM tại các trường đại học, cao đẳng hiện nay

3.1. Nhận thức của sinh viên về KNM

Theo nghiên cứu của Peggy Klaus [3], người thành đạt chỉ có 25% là do những kiến thức chuyên môn, 75% còn lại được quyết định bởi những kỹ năng mềm họ được trang bị một cách chủ động, tích cực trước đó. Trong khi đó, đa số sinh viên hiện nay vẫn còn nhiều nhầm lẫn về chuẩn giá trị đầu ra của sinh viên khi tốt nghiệp. Từ đó, họ bỏ nhiều công sức để chạy theo thành tích học tập (qua điểm số) và sưu tầm càng nhiều bằng cấp chứng chỉ càng tốt. Nhiều sinh viên chưa tích cực tham gia các hoạt động chung của nhà trường, hoạt động đoàn thể, xã hội ở trường cũng như ở địa phương. Theo một nghiên cứu của Giáo sư Phạm Minh Hạc: "Chỉ có 20-30% học sinh -sinh viên tham gia các hoạt động xã hội bao gồm công tác đoàn, thanh niên, sinh viên" [4]. Ngoài ra, việc thiếu tích cực trong tiếp nhận những phương pháp đào tạo mới làm cho sinh viên trở nên thụ động, ỷ lại; suy nghĩ, lối sống nhiều khi tiêu cực dễ bị quan, chán nản, thiếu niềm tin, thiếu động lực cố gắng, vươn lên.

Thực tế phổ biến hiện nay, sinh viên chưa nhận thức được đầy đủ vai trò và tầm quan trọng của việc tích lũy và trang bị KNM trong quá trình sống và học tập cho đến khi ra trường và tìm việc. Thậm chí nhiều người không nhận ra nguyên nhân thực sự của việc không được tuyển dụng mặc dù có nhiều bằng cấp.

Theo điều tra của Bộ Giáo dục và Đào tạo năm 2011 [4], cả nước có tới 63% sinh viên tốt nghiệp đại học, cao đẳng ra trường không có việc làm, 37% sinh viên có việc làm nhưng đa số làm trái nghề hoặc phải qua đào tạo lại do yếu và thiếu các yếu tố kỹ năng thực hành xã hội và 83% bị các nhà tuyển dụng đánh giá thiếu kỹ năng sống. Tiên sĩ Nguyễn Kim Dung, cán bộ Viện Nghiên cứu giáo dục cho biết thêm: "Kết quả nghiên cứu cho thấy, 86% học sinh, sinh viên có nhiều ước mơ đẹp cho tương lai của mình, trong đó hơn 80% cho rằng, có thể thực hiện được những ước mơ và tin rằng tự mình quyết định tương lai đó. Tuy nhiên, phần lớn lại thiếu hẳn khả năng hoạch định tương lai, đặc biệt là KNM và thái độ dám dấn thân vào đời..." [5]

3.2. Thực trạng giảng dạy KNM tại các trường đại học

Hiện nay, các trường đại học và cao đẳng đã dần nhận thức được vai trò của việc giảng dạy KNM cho sinh viên. Do đó, các trường đang dần tích hợp việc giảng dạy KNM vào chương trình đào tạo với nhiều hình thức khác nhau tùy vào điều

kiện cụ thể của từng trường. Trong đó có các hình thức chủ yếu như: đưa KNM vào chuẩn đầu ra, giảng dạy theo chuyên đề, tích hợp vào các học phần. Mặc dù rất cố gắng trong việc gia tăng giảng dạy KNM trong đào tạo tại các trường đại học – cao đẳng và góp phần nâng cao chất lượng đào tạo chung của các trường nhưng vẫn tồn tại một số vấn đề mang tính phổ biến sau đây:

Một là, chương trình giáo dục kỹ năng mềm còn chưa đa dạng, nhiều chương trình chưa thật phù hợp với yêu cầu ngành học của sinh viên và gắn với yêu cầu thực tế;

Hai là, phương pháp giảng dạy còn mang nặng lý thuyết, thiếu thực hành thực tế, hoạt động trải nghiệm giúp người học hoàn thiện các kỹ năng tương ứng. Các đánh giá các học phần KNM chưa được cá nhân hóa, chưa khuyến khích và ghi nhận được tiến bộ của sinh viên qua từng buổi học. Bên cạnh đó, số lượng sinh viên trên từng lớp học còn khá cao dẫn đến hạn chế khả năng thực hành và không gian trải nghiệm cho sinh viên;

Ba là, đội ngũ giảng viên giảng dạy KNM còn hạn chế về số lượng lẫn chất lượng. Đa số giảng viên chuyên đổi từ các chuyên ngành khác sang giảng dạy KNM do đó cần có thời gian và sự đầu tư nghiêm túc cho việc hoàn thiện kỹ năng của bản thân và lựa chọn phương pháp giảng dạy cho phù hợp;

Bốn là, cơ sở vật chất, phòng học phù hợp để giảng dạy KNM còn nhiều hạn chế. Nhiều trường chưa có các phòng "Training" phù hợp với yêu cầu giảng dạy và học tập KNM;

Năm là, cơ chế chính sách khuyến khích dành cho giảng viên giảng dạy KNM còn hạn chế, từ đó chưa khuyến khích để các giảng viên đầu tư để nâng cao chất lượng giảng dạy; đồng thời giới hạn khả năng thu hút các giảng viên giỏi (có kỹ năng phù hợp) tham gia giảng dạy KNM.

4. Giải pháp nâng cao chất lượng giảng dạy KNM tại các trường đại học, cao đẳng

Để ứng dụng và phát triển các hoạt động rèn luyện KNM phù hợp cho sinh viên tại các trường đại học, cao đẳng, cần thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp nhằm phát huy các yếu tố tích cực cũng như khắc phục những hạn chế liên quan đến những yếu tố cơ bản quyết định đến chất lượng đào tạo sau:

4.1. Về phía sinh viên

Trong thực tế, ngoài việc giảng viên giúp sinh viên hình thành động lực tích cực, nhu cầu hoàn thiện KNM thì đòi hỏi sinh viên phải có các điều kiện sau đây:

Một là, bản thân sinh viên cần có nhận thức đúng về vai trò của KNM đối với sự thành công của bản thân trong học tập, làm việc và cuộc sống để chủ động hơn trong quá trình tiếp thu và thực hành phát triển KNM trong và sau mỗi buổi học;

Hai là, sinh viên cần tích cực, chủ động hơn trong quá trình học tập các KNM và các chương trình ngoại khóa, chương trình phát triển KNM như tọa đàm, tham quan thực tế, các cuộc thi liên quan đến KNM, ... tạo cơ hội để bản thân phát triển các KNM cần thiết;

Ba là, sinh viên chủ động, chọn lọc trong việc tìm kiếm công việc bán thời gian (nếu có) ngoài mục đích tạo thu nhập hỗ trợ quá trình học tập, bổ sung kinh nghiệm làm việc về chuyên môn, sinh viên cần chủ động xem đây là những trải nghiệm thực tế qua đó rèn luyện các kỹ năng như giao tiếp, xử lý tình huống, giải quyết vấn đề, lắng nghe chủ động

Bốn là, sinh viên cần tích cực tham gia các câu lạc bộ trong nhà trường theo nhu cầu, sở thích và khả năng của bản thân; tích cực trong các hoạt động phong trào do Đoàn thanh niên, Hội sinh viên tổ chức, đặc biệt là các hoạt động xã hội từ đó góp phần không nhỏ trong việc hoàn thiện kỹ năng và định hình giá trị sống của bản thân;

Năm là, sinh viên cần rèn luyện thói quen đọc sách, đặc biệt là sách liên quan đến kỹ năng sống, kỹ năng mềm, giá trị sống; học tập kinh nghiệm thành công, thất bại của những người đi trước để hạn chế những sai lầm, vấp ngã không thể tránh khỏi trong quá trình làm việc sau này.

4.2. Chương trình đào tạo

Chương trình đào tạo là một trong các yếu tố quyết định, mang tính định hướng quá trình học tập và rèn luyện KNM cho sinh viên trong suốt khóa học và khả năng ứng dụng vào thực tế học tập và công việc. Vì vậy, để nâng cao chất lượng giảng dạy KNM trong đào tạo cho sinh viên, chương trình đào tạo cần có các yếu tố sau:

Một là, các trường cần đưa các môn kỹ năng mềm vào chương trình chuẩn đầu ra như tin học và ngoại ngữ để tất cả sinh viên đều có cơ hội học tập và thực hành;

Hai là, xây dựng nội dung chương trình đào tạo theo hướng thực tế, quốc tế hóa gắn với công nghiệp 4.0; đảm bảo giảng dạy những kỹ năng cơ bản, thiết thực cho sinh viên, giúp sinh viên có cuộc sống và suy nghĩ tích cực, tăng cơ hội việc làm cho sinh viên sau khi tốt nghiệp;

Ba là, phân bổ thời lượng các học phần KNM và sĩ số lớp học đảm bảo cơ hội thực hành kỹ năng cho tất cả sinh viên; phát huy tính hiệu quả của phương pháp giảng dạy tích cực "Học tập qua trải nghiệm", tăng khả năng vận dụng vào thực tiễn học tập và làm việc.

4.3. Phương pháp giảng dạy và hệ thống đánh giá trong giáo dục kỹ năng mềm

Theo nhà tâm lý học Jacob L Moreno, M.D (1889 – 1974) cho rằng: Kỹ năng sẽ được hình thành khi người dạy khơi gợi được động lực bên trong của người học

và động lực nhóm cùng tham gia để phát triển các kỹ năng cần thiết. Để khơi gợi được động lực của người học, người dạy cũng cần phải lựa chọn phương pháp, cách thức tổ chức giảng dạy, đánh giá phù hợp sau:

Một là, áp dụng phương pháp giảng dạy tích cực: học tập qua trải nghiệm trong việc giảng dạy KNM đảm bảo tất cả giảng viên KNM đều áp dụng phương pháp này. Giảng viên KNM không ngừng sáng tạo trong việc thiết kế các hoạt động trải nghiệm (games, bài tập tình huống, kịch, hình ảnh hóa, ...) giúp cho mỗi giờ lên lớp của sinh viên đều sinh động, hiệu quả;

Hai là, đổi mới và đa dạng hóa cách thức đánh giá học phần theo hướng khuyến khích sự tự hoàn thiện bản thân về các KNM cần thiết để học tập và làm việc với phương châm: “Mỗi ngày cố gắng thay đổi để tốt hơn bản thân ngày hôm qua.”. Đồng thời cách đánh giá cũng phát huy sự phát triển cá nhân và tinh thần làm việc nhóm;

4.4. Đội ngũ giảng viên

Một yếu tố góp phần quyết định sự thành công, hiệu quả của việc giảng dạy KNM không ai khác đó là đội ngũ giảng viên (trong huấn luyện kỹ năng mềm, giảng viên thường được gọi là “Trainer” hay “Facilitator”). Vì vậy, đội ngũ giảng viên KNM đòi hỏi các yếu tố sau:

Một là, giảng viên KNM không ngừng nâng cao về chất lượng giảng dạy thông qua việc tham gia các chương trình huấn luyện, đào tạo trong và ngoài nước; trao đổi, học tập kinh nghiệm trong ban chuyên môn; không ngừng hoàn thiện phương pháp giảng dạy tích cực tạo không khí sinh động, hiệu quả trong mỗi tiết học; mỗi giảng viên KNM là minh chứng sống cho kỹ năng tương ứng đảm nhiệm và là tấm gương tự học, đổi mới và sáng tạo;

Hai là, thường xuyên học hỏi lẫn nhau (giảng viên cơ hữu, thỉnh giảng) từ đó tạo cơ hội học hỏi kinh nghiệm giữa giảng viên cơ hữu và giảng viên thỉnh giảng, góp phần nâng cao chất lượng giảng viên KNM;

Ba là, giảng viên KNM tích cực trong việc đi thực tế, giao lưu, học tập kinh nghiệm giảng dạy, kinh nghiệm tổ chức các chương trình phát triển KNM cho sinh viên tại các cơ sở đào tạo thành công, nhằm góp phần bồi dưỡng chuyên môn, kỹ năng và trải nghiệm thực tế cho bản thân.

4.5. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy kỹ năng mềm

Để mang lại hiệu quả cho các hoạt động trải nghiệm và tính khoa học của phương pháp giảng dạy tích cực, cơ sở vật chất phục vụ công tác giảng dạy KNM cần đảm bảo các yếu tố sau:

Một là, nhà trường tạo điều kiện để chuẩn hóa các phòng học KNM để phục vụ công tác giảng dạy và học tập KNM đạt hiệu quả cao nhất;

Hai là, chuẩn bị đầy đủ dụng cụ về số lượng, đảm bảo về chất lượng để phục vụ các hoạt động trải nghiệm;

Ba là, thường xuyên cập nhật, bổ sung các đầu sách phát triển KNM cho sinh viên và giảng viên học tập, tham khảo.

4.6. Cơ chế chính sách

Môi trường đại học là nơi có thể giúp sinh viên hoàn thiện các kỹ năng thông qua các chương trình học theo chuẩn đầu ra được thiết kế một cách khoa học, thực tiễn và đáp ứng nhu cầu của sinh viên. Nhờ đó, sinh viên ra trường có đầy đủ các kỹ năng mềm cần thiết để nhanh chóng bắt kịp yêu cầu công việc. Để thực hiện được việc này, chủ trương, chính sách và mục tiêu đào tạo của từng trường đại học, cao đẳng cần có các yếu tố sau:

Một là, cơ chế định mức đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng mềm dành cho giảng viên KNM cao hơn so với các giảng viên khác với lý do: giảng dạy KNM là một lĩnh vực rất mới, đặc thù, mỗi tiết giảng đòi hỏi phối hợp nhiều kỹ năng và tổ chức nhiều hoạt động học tập;

Hai là, có chính sách đầu tư cơ sở vật chất nhằm đảm bảo điều kiện tốt nhất cho giảng dạy và học tập KNM; phù hợp với phương pháp giảng dạy cơ bản: Phương pháp giảng dạy tích cực - học tập qua trải nghiệm.

4.7. Môi trường rèn luyện và phát triển kỹ năng mềm

KNM rất quan trọng với sinh viên trong công việc và cuộc sống. Tuy nhiên, để hình thành và hoàn thiện kỹ năng mềm cần sự rèn luyện và thực hành lâu dài. Do đó, môi trường rèn luyện và phát triển KNM cho sinh viên là rất cần thiết. Để làm được điều này, các trường đại học, cao đẳng cần có những giải pháp sau đây:

Một là, tổ chức nhiều chương trình ngoại khóa, giao lưu tại doanh nghiệp, tọa đàm, ngày hội việc làm,... để sinh viên có cơ hội tham dự, học tập, trải nghiệm;

Hai là, tạo sự kết nối với các CEO, doanh nghiệp thành công (đặc biệt là các CEO là cựu sinh viên) trong và ngoài tỉnh để sinh viên có thêm cơ hội giao lưu, học tập kinh nghiệm một cách sinh động; tạo động lực tích cực để học tập và rèn luyện KNM hiệu quả hơn;

Ba là, các trường cần có cơ chế chính sách hỗ trợ kinh phí cho các CLB hoạt động hiệu quả hơn; tổ chức Đoàn, Hội sinh viên có nhiều chương trình, phong trào thanh niên hiệu quả, thiết thực hơn để thu hút sinh viên tham gia, rèn luyện và thực hành KNM; đặc biệt là các dịp nghỉ giữa kỳ, nghỉ hè của sinh viên;

Bốn là, tạo điều kiện để tất cả cán bộ, giảng viên, nhân viên hoàn thiện các KNM cần thiết, đặc biệt là các KNM sinh viên được học theo chuẩn đầu ra, từ đó giúp hình thành môi trường văn hóa học đường, tăng cơ hội rèn luyện KNM trong quá trình sinh viên tiếp tục học các học phần khác sau khi kết thúc học phần KNM theo chương trình;

Năm là, thường xuyên tổ chức các chương trình giao lưu (thể thao, văn hóa, kỹ năng, ...) giữa sinh viên các trường đại học – cao đẳng để tăng cơ hội học hỏi, động lực học tập và hoàn thiện kỹ năng của sinh viên. [6]

5. Kết luận

Trong xã hội hiện nay, một số nghiên cứu cho thấy trong một số ngành nghề, kỹ năng mềm có vai trò quan trọng hơn cả kỹ năng cứng. Ví dụ, trong lĩnh vực kinh doanh, bán hàng, khả năng giao tiếp, ứng phó và giải quyết vấn đề là kỹ năng quyết định sự thành công của người kinh doanh hơn là các kỹ năng về nghề nghiệp. KNM là chìa khóa để giúp cho mọi giao tiếp và hợp tác trở nên hiệu quả hơn. Ngay cả một kỹ sư, có được kỹ năng mềm sẽ giúp củng cố các mối quan hệ với đồng nghiệp, khách hàng và công nhân, công việc sẽ diễn ra trôi chảy và hoàn thành một cách nhanh nhất và hiệu quả nhất.

Theo ông Nguyễn Mạnh Hùng (Quyền Bộ trưởng Bộ Thông tin - Truyền thông) - Diễn giả đại diện Việt Nam tham gia vào phiên bế mạc Diễn đàn Kinh tế thế giới (WEF) về ASEAN cho rằng “*Chúng ta không chỉ hưởng thụ mà còn thay đổi tư duy của mình*”. Dưới góc nhìn của ông, cách mạng công nghiệp lần thứ 4 đem lại nhiều cơ hội và chính quyền sẽ nhỏ hơn, thông minh hơn. Trong khi đó, người lao động sẽ có cơ hội cải thiện kỹ năng mềm và đặc biệt là cuộc cách mạng về tư duy.

Do đó, việc các trường đại học, cao đẳng ở nước ta dần đưa KNM vào chương trình đào tạo chính quy là một xu hướng đúng đắn và tất yếu, đặc biệt trong thời đại công nghiệp 4.0. Tuy nhiên, để đảm bảo chất lượng dạy và học KNM ở các trường đại học – cao đẳng cần thực hiện đồng bộ các giải pháp trên, mỗi đơn vị đào tạo tùy theo đặc điểm, điều kiện, sứ mệnh, mục tiêu đào tạo của mình mà có sự điều chỉnh phù hợp đảm bảo chất lượng cao nhất trong giảng dạy KNM.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] https://vi.wikipedia.org/wiki/K%E1%BB%B9_n%C4%83ng
- [2] http://tratu.soha.vn/dict/vn_vn/K%C4%A9_n%C4%83ng
- [3] Klaus Peggy, Sự thật cứng về kỹ năng mềm, Thanh Huyền dịch. - Tái bản lần thứ 1, NXB Trẻ T.p. Hồ Chí Minh, 2012.
- [4] 63% sinh viên thất nghiệp khi ra trường, Giáo dục Việt Nam, Nguồn: <https://tgm.edu.vn/63-sinh-vien-that-nghiep-khi-ra-truong/>
- [5] Nhận thức của thế hệ trẻ về tương lai, Nguồn: <https://baomoi.com/nhan-thuc-cua-the-he-tre-ve-tuong-lai/c/3606806.epi>
- [6] Đề tài Định hướng mô hình giáo dục kỹ năng mềm cho sinh viên Trường đại học Bà Rịa - Vũng Tàu, 2018
- [7] <http://cafef.vn/goc-nhin-khac-biet-ve-cach-mang-40-cua-quyen-bo-truong-bo-tttt-nguyen-manh-hung-20180913142118337.chn>